TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **274**/2022/HS-ST
Ngày: 28/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Yên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Mùa A Phềnh**

Ông **Giàng A Khá**

- Thư ký phiên toà: Ông **Lường Văn Đoản** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà **Phan Thị Thu Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 269/2022/TLST- HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 282/2022/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Con ông: Lò Văn C – Sinh năm 1959 và con bà: Tòng Thị S – Sinh năm 1960; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Ngày 04/3/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 07 năm 02 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và 02 năm 02 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt chung cho cả 2 tội là 09 năm 04 tháng tù, theo bản án số 66/2010/HS-ST, ngày 24/10/2017 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, hiện bản án đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/6/2022 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 18/6/2022, Lò Văn H một mình đi bộ từ nhà ở bản N, xã H, huyện Đ đến bản N, xã H, huyện Đ với mục đích đi tìm ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, H gặp và hỏi mua được một gói Heroine được gói bên ngoài

bằng nilon màu xanh miệng được hơ lửa hàn kín của một người phụ nữ dân tộc Mông (không biết tên, địa chỉ) với giá 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng). Mua bán xong, Hịa cất giấu gói Heroine ở túi quần phía sau bên phải đang mặc và đi bộ về nhà. Hồi 17 giờ cùng ngày, khi H đang đi trên đường thuộc bản N, xã Hẹ M thì bị tổ công tác Công an xã Hẹ Muông phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của Hịa đang mặc 01 gói chất bột màu trắng nghi Heroine có khối lượng 0,16 gam.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và niêm phong vật chứng ngày 18/6/2022 đã xác định như sau: Các cục bột màu trắng nghi là Heroine thu giữ của Lò Văn H có khối lượng là 0,16 gam gửi toàn bộ giám định.

Tại bản kết luận giám định số 873/KL-KTHS ngày 25/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn H gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Kèm theo kết luận giám định hoàn lại đối tượng giám định 0,09 gam và bì niêm phong cũ có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 183/CT-VKSĐB ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn H về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy gồm: 0,09 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo Lò Văn H xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 17 giờ ngày 18/6/2022, tại đường thuộc khu vực bản N, xã H, huyện Đ, Lò Văn H bị tổ công tác Công an xã Hẹ Muông phát hiện, bắt quả tang vì đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,16 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số Heroine bị thu giữ là do H mua của một người phụ nữ dân tộc Mông (không biết tên, địa chỉ) với số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng). Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[3.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo" được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

[3.3] Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 02/12 thì nghỉ học ở nhà làm kinh tế phụ giúp gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con. Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2008 cho đến nay.

Ngày 04/3/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 07 năm 02 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và 02 năm 02 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt chung cho cả 2 tội là 09 năm 04 tháng tù, theo bản án số 66/2010/HS-ST, ngày 24/10/2017 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, hiện bản án đã được xóa án tích. Do vậy, Bị cáo là người có nhân thân xấu nên Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc để bị cáo cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy Bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với Bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo nên cần được chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Số Heroine bị thu giữ của Bị cáo có khối lượng là 0,16 gam, đã gửi giám định hoàn lại 0,09 gam là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[8] Các vấn đề khác: Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người phụ nữ dân tộc Mông (không biết tên, địa chỉ) quá trình điều tra không xác minh, làm rõ được. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn H phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **01 năm 04 tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 18/6/2022).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,09 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án.

(Vật chứng của vụ án đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2022).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND huyện Điện Biên;
-VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yên